TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02A /2024/HNGĐ – ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2024.
" V/v Ly hôn,tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Duy Chiến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Tưởng Thị Tuyết;
2. Bà: Phàng Thị Cở;

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST – HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Chảo Mùi S.
Địa chỉ: thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh Lý Láo S.
Địa chỉ: thôn Th, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 11/10/2023 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Chảo Mùi S trình bày:

Chị và anh Lý Láo S về sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, cho đến ngày 24/10/2018 chị và anh San đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Sau khi đăng ký kết hôn, chị và anh S sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S ham chơi cờ bạc, không tu trí làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, thỉnh thoảng anh San còn đánh chị, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh S không khắc phục được, từ đó vợ chồng hay cãi chửi nhau, thực tế vợ chồng sống ly thân từ năm 2018. Từ ngày sống ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Lý Láo S sinh được 01 con chung, cháu Lý An Dương, sinh ngày 26/10/2015. Tại đơn khởi kiện chị có nguyện vọng khi ly hôn giao con cho anh S nuôi, nhưng nay anh S từ chối nhận văn bản tố tụng và không đến Tòa án, vì vậy ngày 14/11/2023 chị thay đổi một phần nội dung khởi kiện về việc nuôi con, chị có nguyện vọng xin được nuôi cháu Lý A D, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay.

Đối với bị đơn là anh Lý Láo S, Tòa án đã trực tiếp tống đạt văn bản tố tụng nhưng anh San từ chối nhận và không đến Tòa án, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật nhưng anh S không đến và cũng không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Do anh S không đến Tòa án, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, mặt khác chị Chảo Mùi S có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vì vậy, vụ án này không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên có quan điểm:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chảo Mùi S được ly hôn anh Lý Láo S.

Về con chung: Giao cháu Lý An D, sinh ngày 26/10/2015 cho chị Chảo Mùi S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Lý Láo S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị Chảo Mùi S là hộ nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo hộ cận nghèo số 352/GCN-HN.HCn ngày 06/9/2023 do Ủy ban nhân dân xã

Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai cấp.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Chảo Mùi S được miễn án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lý Láo S có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bát Xát thụ lý vụ án là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Chảo Mùi S có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lý Láo S vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Chảo Mùi S và anh Lý Láo S.

[2] Chị Chảo Mùi S và anh Lý Láo S kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Bản Xèo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 24/10/2018 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Chị Chảo Mùi S và anh Lý Láo S chung sống với nhau từ năm 2015, năm 2018 mới kết hôn, sau khi kết hôn, chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S thường San ham chơi cờ bạc, không tu trí làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, thỉnh thoảng anh San còn đánh chị, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh San không khắc phục được, từ đó vợ chồng hay cãi chửi nhau, thực tế vợ chồng sống ly thân từ năm 2018. Từ khi sống ly thân không quan tâm đến nhau, nay anh S có mặt tại nơi cư trú nhưng từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị S cư trú cũng xác nhận việc vợ chồng chị Chảo Mùi S và anh Lý Láo S có mâu thuẫn như ở trên và hiện tại anh chị sống ly thân từ năm 2018. Xét thấy mâu thuẫn của chị Chảo Mùi S và anh Lý Láo S là có thật, mâu thuẫn của vợ chồng, do chị Chảo Mùi S cung cấp phù hợp với nội dung xác nhận của chính quyền địa phương. Nay chị Chảo Mùi S xin ly hôn là có căn cứ, chấp nhận yêu cầu của chị Chảo Mùi S, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Chảo Mùi S được ly hôn anh Lý Láo S.

[4] Về con: Chị Chảo Mùi S và anh Lý Láo S sinh được một con chung, cháu tên là Lý An D, sinh ngày 26/10/2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu, không yêu cầu anh Lý Láo S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy anh Lý Láo S từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án, từ khi thụ lý vụ án anh Lý Láo S không đến và không có văn bản trả lời, mặt khác cháu Lý An Dương khi hỏi ý kiến cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Chảo Mùi S, giao cháu Lý An Dg cho chị Chảo Mùi S nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Chảo Mùi S không yêu cầu anh Lý Láo S cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, chị Chảo Mùi S là hộ nghèo, vì vậy được miễn án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên***:**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Chảo Mùi S được ly hôn anh Lý Láo S.

2. Về con: Chị Chảo Mùi S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý An D, sinh ngày 26/10/2015 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Chảo Mùi S không yêu cầu anh Lý Láo S cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Lý Láo S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chảo Mùi S được miễn án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- UBND xã Bản Xèo;
- THA DS;
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Duy Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến